

SUY NGHĨ VỀ NGÀNH NGHỀ THÔNG TIN – TƯ LIỆU (TTTL) TRONG NỀN KINH TẾ TRI THỨC

Nguyễn Như Kim

Chủ tịch Hội Thông tin - Tư liệu KH & CN Việt Nam

1. Chúng ta đang sống trong một bối cảnh thời đại có những biến động kinh tế - chính trị lớn khó mà lường trước được. Từ những năm 70, nền kinh tế cổ điển dựa trên những nguồn lực vật chất bắt đầu chuyển sang một nền kinh tế mới dựa trên “quyền lực của thông tin” (Toffler) và tri thức, là những nguồn tài nguyên phi vật chất đang dẫn tới một xã hội thông tin (có nơi còn gọi là xã hội phi vật chất) và một nền kinh tế tri thức như ngày nay. Toàn cầu hóa kinh tế và chính trị đang là một xu thế khó cưỡng lại với tất cả những mặt tích cực và tiêu cực của nó.

Bối cảnh thế giới đó đã tác động mạnh mẽ tới mọi lĩnh vực hoạt động xã hội, tới môi trường kinh tế và công nghệ đang thay đổi nhanh chóng, tới mọi ngành nghề, trong đó có ngành TTTL. Nếu trước đây ngành lưu trữ rồi ngành thư viện lần lượt phát triển trong một thời gian dài hàng trăm năm, thì từ vài chục năm nay ngành TTTL được hình thành, có những bước nhảy vọt, đáp ứng những yêu cầu mới của nghiên cứu, sản xuất, quản lý, thị trường... Sự ra đời và phổ cập nhanh chóng các loại máy vi tính ngày càng tinh xảo kết hợp với những thành tựu về công nghệ viễn thông đã làm thay đổi sâu sắc môi trường nghề nghiệp TTTL.

Giai đoạn 1970 - 1990 là thời kỳ phát triển mạnh mẽ các loại ngân hàng dữ liệu điện tử, rồi tiếp theo là những dịch vụ truy cập thông tin trực tuyến và sự xuất hiện các thị trường thông tin cùng với sự ra đời của ngành công nghiệp thông tin. Nhiều tiến bộ rất lớn đã được thực hiện trong mười năm qua cho phép dự báo một tương lai tốt đẹp, trong đó người sản xuất ra những sản phẩm phi vật chất (thông tin) với chất lượng cao phục vụ đắc lực các loại đối tượng dùng tin, sẵn sàng trả giá cao vì mang thêm nhiều lợi nhuận.

Người ta đã tưởng nghề nghiệp TTTL đang có chiều hướng ổn định trong một thời gian, thế rồi chỉ một vài năm cuối thế kỷ qua, bỗng nhiên xuất hiện những yếu tố làm đổi mới cách nhìn nhận xã hội thông tin: đó là sự phát triển theo số mũ việc sử dụng mạng Internet, các loại mạng điện tử, các xa lộ thông tin, các công cụ đa phương tiện... Những sự kiện mới này buộc chúng ta phải xem xét lại cách thức hành nghề TTTL, những nội dung và phương pháp nghiệp vụ, những mô hình tổ chức quản trị thông tin với một tầm nhìn cởi mở, đa dạng và đa nguyên. Người dùng tin đã có khả năng truy cập trực tuyến các nguồn tin, không cần thông qua các tổ chức TTTL như trước đây, và đang có dấu hiệu thể hiện sự khát vọng của mỗi người dân được tham gia tích cực và trực tiếp vào cuộc cách mạng thông tin lớn lao này.

2. Trước tình hình đó, đã có thời kỳ người ta đặt ra câu hỏi liệu ngành TTTL có còn tồn tại hay không, nhưng nhanh chóng ai cũng nhận ra rằng chính những công nghệ mới điện tử - viễn thông đang tăng cường vị trí quan trọng của nó trong nền kinh tế tri thức hiện nay.

Vấn đề là cần xem xét lại vị trí, chức năng nhiệm vụ, nội dung, phương pháp nghiệp vụ của ngành trong bối cảnh thế giới đang cơ cấu lại nền kinh tế toàn cầu. Một cách tiếp cận mới, có tính chất tổng thể và tích hợp về quản trị thông tin

ngày nay đang trở thành cấp bách và cần thiết. Điều đó đòi hỏi một cách nhìn mới về những nội dung và phương pháp nghiệp vụ để thực hiện chức năng “trung gian” (intermediation) của ngành giữa người sản xuất tin và người dùng tin, trong thời gian tới, trong điều kiện khả năng truy cập thông tin trực tuyến của mọi người đã trở thành hiện thực.

3. Trước hết cần mở rộng phạm vi hoạt động của ngành nghề TTTL. Nếu trước đây ngành tư liệu là một ngành tương đối tĩnh, có nhiệm vụ chủ yếu là thu thập và lưu trữ bảo quản tư liệu thì từ vài chục năm gần đây, từ khi kết hợp với chức năng thông tin đã trở thành một ngành mới là TTTL (Information - Documetation: ID), một ngành năng động, có nhiệm vụ mở rộng từ khâu đầu đến khâu cuối của dây chuyền thông tin.

Các loại nghề cụ thể trong TTTL được hình thành và phát triển dần dần xung quanh hai loại hoạt động chính: hoạt động tư liệu (thu thập, sắp xếp, phân loại, lưu trữ, phục vụ, quản lý...) và hoạt động thông tin về nội dung của tư liệu (xử lý, phân tích, tổng hợp, tạo lập dòng tin, phổ biến, cảnh báo, tư vấn, dịch vụ thị trường, tham gia quyết định...).

4. Sự xuất hiện những công nghệ thông tin mới đã làm biến đổi sâu sắc ngành tư liệu, từ những hộp phiếu thủ công nay đã trở thành những cơ sở dữ liệu điện tử hoá có thể truy cập trực tuyến, các loại tư liệu được số hóa, ghi nhớ trên những vật mang tin công nghệ cao (băng từ, đĩa quang học CD), công tác lưu trữ, bảo quản, quản lý, phục vụ được tự động hóa, đã có khả năng xử lý và khai thác những khối lượng thông tin lớn và tạo điều kiện lưu thông trao đổi tư liệu nhanh chóng trong và ngoài nước. Đó là xu hướng điện tử hóa thư viện.

5. Về mặt thông tin (mà đã nói đến thông tin là nói tới nội dung của thông tin), ai cũng nhận thức được rằng thông tin

ngày càng là món ăn tri thức hàng ngày không thể thiếu được đối với hoạt động sống còn của các nhà lãnh đạo chính phủ, các nhà quản lý, các giám đốc các tổ chức sản xuất kinh doanh, các nhà khoa học kỹ thuật... Ngoài những dịch vụ phân tích tổng hợp tạo ra những thông tin mới có chất lượng cao kèm theo cả những khuyến nghị hành động, đòi hỏi một đội ngũ cán bộ thông tin trình độ cao, tinh thông nghề nghiệp, tại các công ty tư vấn lớn, hiện nay người ta thấy xuất hiện những dịch vụ chuyên nghiệp mới về cảnh báo thông tin, cảnh báo chiến lược, cảnh báo công nghệ, cảnh báo cạnh tranh kinh tế... mang tính chất tình báo như ta thường hiểu trong quân sự, quốc phòng. Nghề môi giới thông tin cũng đang phát triển trong các dịch vụ kinh tế xã hội. Những mạng thông tin điện tử và mạng Internet đang thúc đẩy lưu thông tin nhanh chóng, giúp các giới trao đổi, chuyển giao chia sẻ thông tin trực tiếp với nhau. Tất cả những hoạt động sáng tạo đó đòi hỏi những công cụ, những phần mềm máy tính và những thủ tục ngày càng tinh vi, hiện đại.

Như vậy, thông tin, tư liệu và những nghề tương ứng chắc chắn sẽ phát triển và đa dạng hoá trong một không gian đang mở rộng, từ công tác quản lý tư liệu đến cảnh báo chiến lược. Do đó hoạt động TTTL cần có mặt tại các thị trường đó, từ truyền thống đến hiện đại.

6. Để đảm bảo sự có mặt tại những địa bàn lớn như vậy, cần có một hình thức mới về tổ chức quản trị thông tin phù hợp, một tổ chức tổng thể và tích hợp, tạo điều kiện nắm bắt và làm chủ các loại sản phẩm thông tin, các loại dịch vụ, từ các cơ sở dữ liệu truyền thống có thể truy cập trực tuyến đến các sản phẩm trên đĩa CD hay các sản phẩm đa phương tiện khác thông qua các hệ thống quản lý tư liệu tự động, các mạng điện tử và Internet, qua các tổ chức tư vấn hay cảnh báo chiến lược, kinh tế, công nghệ... Chúng ta không còn chỉ quan

tâm đến thông tin thư mục hay thông tin khoa học kỹ thuật thuần túy mà cần mở rộng tới những lĩnh vực mới như kinh tế, xã hội, thống kê, nghe nhìn, thời sự, hồi cố... Tổ chức quản trị thông tin mới phải quan tâm tới những vấn đề rất cơ bản cho một sự phát triển hài hoà và hiệu quả của toàn ngành, đó là chất lượng sản phẩm thông tin và dịch vụ, độ tin cậy và an toàn của công cụ và mạng lưới, thị trường, giá cả, đào tạo và bồi dưỡng liên tục, những vấn đề pháp lý trong thông tin, ngôn ngữ tin học, các hội nghề nghiệp...

7. Nghề nghiệp TTTL đã có nhiều biến đổi trong hai ba chục năm qua, hiện nay đang trong một thời kỳ đột biến. Có thể nói nghề TTTL bao gồm tất cả những hoạt động nghề nghiệp trung gian giữa người sản xuất và người dùng tin. Nghề truyền thống đang trở nên phức tạp. Nhiều nghề mới, nhiều thị trường lao động mới đang xuất hiện, như quản lý điện tử thông tin, tư vấn chuyên ngành, cảnh báo chiến lược, quản lý tư liệu trong xí nghiệp, sử dụng và khai thác mạng lưới điện tử, Internet, thiết kế sản phẩm đa phương tiện, sản phẩm nghe nhìn, thiết kế trang Web, thiết kế mạng, thiết kế phần mềm, ngôn ngữ tin học... Rõ ràng ngành nghề TTTL đang được đa dạng hoá đến mức người ta cảm thấy đã đến lúc làm sáng tỏ ranh giới giữa các nghề cụ thể và những mối liên quan giữa chúng, tạo điều kiện cho các tổ chức sử dụng cán bộ TTTL đúng người đúng chỗ.

8. Hiện tượng đa dạng hóa ngành nghề TTTL cũng thể hiện trong đội ngũ cán bộ thông tin hiện nay về mặt xuất xứ, trình độ nghiệp vụ và quá trình công tác. Có người không qua đào tạo nghiệp vụ nhưng học tập qua công tác thực tế; phần đông có bằng kỹ thuật, đại học được sử dụng trong những khâu của dây chuyền thông tin; cao hơn là trình độ đại học, sau đại học tham gia công tác xử lý, phân tích tổng hợp thông tin, công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học hoặc quản trị

thông tin; và quan trọng hơn nữa là đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ sư, quản lý được đào tạo bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ thông tin (2 nghề).

Cũng như các ngành khác, cán bộ TTTL ở bất kỳ vị trí nào cũng trưởng thành dần trong quá trình công tác thực tế làm chủ từng khâu, kỹ thuật hay xử lý. Trong điều kiện hiện nay khi mà các khâu kỹ thuật phần lớn đã được tự động hoá, số hoá, thì nổi bật lên là những nhu cầu về những chuyên gia có trình độ cao về tổ chức quản trị thông tin, về phần mềm máy tính, và đặc biệt là về xử lý, phân tích tổng hợp thông tin, tạo nên những sản phẩm thông tin mới. Những chuyên gia này đóng một vai trò chủ chốt trong các Trung tâm TTTL, trong các Bộ, ngành, địa phương, nhất là trong những tổ chức sản xuất và kinh doanh. Họ cần trở thành những cố vấn đặc lực cho lãnh đạo, làm chủ về cảnh báo, tham gia vào quá trình quyết định như một thành viên chính thức.

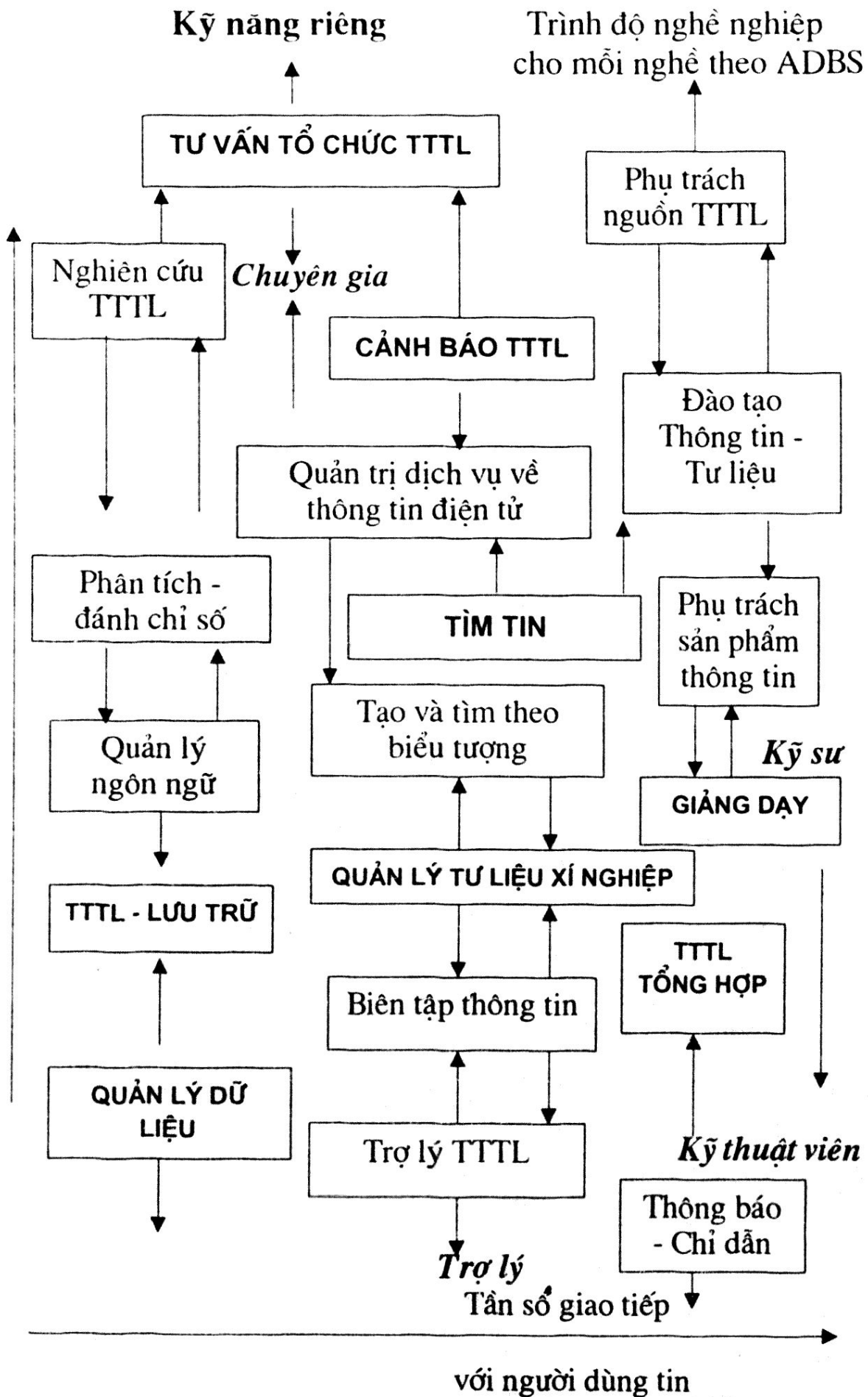
Tóm lại, ngành nghề TTTL như đã nói ở trên xoay quanh hai hoạt động chính, tư liệu và thông tin, tư liệu là vật mang, thông tin là nội dung, là ý nghĩa, là tri thức, là dạng phi vật chất. Đây là hai mặt của một vấn đề không thể thiếu nhau để tồn tại. Nếu cơ sở hạ tầng thông tin đã cơ bản được giải quyết thì vấn đề lớn hiện nay vẫn là khâu nội dung thông tin, sản xuất thông tin mới, đảm bảo đầy đủ dòng tin trong các hệ thống mạng lưới.

9. Dần dần tùy theo nhu cầu thông tin của xã hội phát triển và những công nghệ thông tin mới được áp dụng, các loại hình nghề nghiệp TTTL cũng được hình thành, thích nghi và biến đổi theo và có những tên gọi khác nhau tương ứng với từng nhiệm vụ, từng trình độ cán bộ: Hội TTTL Pháp (ADBS) đã hoàn thành một tập "Tra cứu ngành nghề TTTL" (có tại Văn phòng Hội Thông tin - Tư liệu KH & CN Việt Nam) và đã được các nước trong Cộng đồng Châu Âu (EU) công nhận

để sử dụng thống nhất trong các nước thành viên và để hướng dẫn cán bộ TTTL tìm thấy vị trí của mình cùng với những yêu cầu, đặc điểm về trình độ nghiệp vụ tương ứng và để các cơ quan, xí nghiệp dễ dàng tìm chọn, sử dụng cán bộ TTTL đúng vị trí và đúng yêu cầu.

Tập tra cứu này là một danh mục mô tả 19 loại hình nghề TTTL kèm theo những yêu cầu về trình độ nghiệp vụ, mỗi nghề được đặc trưng bởi chức năng cơ bản, những nghiệp vụ cần thiết và trình độ kỹ năng cho mỗi cấp (trình độ đào tạo, kỹ thuật, nghề nghiệp, năng khiếu...). Đặc biệt một tiêu chuẩn đánh giá cán bộ là mối quan hệ chặt chẽ với người dùng tin, như thể hiện trong sơ đồ kèm theo "Vị trí tương đối các loại nghề TTTL trong mối quan hệ với người dùng tin". Theo sơ đồ này, trình độ *chuyên gia* TTTL thuộc các vị trí: phân tích thông tin, đào tạo cán bộ, quản trị thông tin điện tử, cảnh báo, tư vấn tổ chức và phụ trách nguồn lực thông tin. Tuy có nhiều loại hình nghề nghiệp, một cán bộ có đủ trình độ vẫn có thể đảm bảo đồng thời một số vị trí có liên quan.

VỊ TRÍ TƯƠNG ĐỐI CÁC LOẠI NGHỀ TTTL
TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI DÙNG TIN
(Theo tài liệu ADBS)



10. Trong một môi trường nghề nghiệp đang tiến triển nhanh như vậy, hoạt động đào tạo và bồi dưỡng tất nhiên cũng phải chuyển biến theo thích nghi và cập nhật để hỗ trợ cho những biến đổi đó. Hiện nay đang có một cuộc cải cách lớn về nội dung và phương pháp đào tạo cán bộ TTTL.

Do tác động của công nghệ thông tin - viễn thông đến cơ cấu đa dạng hóa ngành nghề TTTL, nên một nội dung trọng tâm trong đào tạo cán bộ TTTL ngày nay là đảm bảo làm chủ công nghệ tiên bộ đó đang được áp dụng phổ biến trong ngành. Hầu hết các khâu công tác trong dây chuyền thông tin cần được cải tiến hay thay đổi theo hướng áp dụng những phương pháp công nghệ điện tử mới.

Trong khâu tư liệu, ngoài những tư liệu truyền thống như sách, báo, tạp chí, nay cần thêm những vật mang tin mới, như phim băng từ, đĩa CD, những tư liệu nghe nhìn, tư liệu số hóa, tạp chí điện tử, cơ sở dữ liệu điện tử ...

Trong khâu tìm tin, nội dung giảng dạy cần nhấn mạnh đến các nguồn tin điện tử, ngân hàng số liệu chuyên ngành, phương pháp tìm tin trên mạng, hiểu biết và khai thác Internet, tổ chức cảnh báo trên cơ sở khai thác các nguồn tin chuyên môn hoá trên mạng, kể cả các nguồn tin báo chí thời sự, các nguồn phim, âm ảnh...

Trong khâu phổ biến tin, cần đưa thêm vào phương pháp tổng hợp thông tin để đưa lên mạng, phương pháp phổ biến tin bằng email, công nghệ số hóa tư liệu, phương pháp viết để đọc trên màn hình... Cũng cần thêm nội dung về những vấn đề pháp lý trong thông tin, luật bản quyền, nhất là về những nguồn tin điện tử.

Một nội dung không thể thiếu được trong chương trình đào tạo là những công nghệ thông tin mới được áp dụng trong TTTL như những kỹ thuật chung về điện tử hóa văn phòng,

các loại khổ mẫu chuẩn, bảng mã chuẩn, công nghệ mạng, tạo dựng và duy trì một trang Web, xây dựng và quản lý mạng Internet, quan hệ với Internet, cung cấp dịch vụ và nội dung Internet (ISP, ICP)...

Cuối cùng là khâu quản trị thông tin cũng đang có những thay đổi về nội dung và phương pháp do tác động của CNTT, như truy cập thông tin trực tuyến, quản lý chiến lược nguồn lực thông tin, cơ cấu tổ chức lại một cơ quan thông tin, quản lý tri thức, quản lý chuyên gia, quản lý mạng, quản lý các cơ sở dữ liệu, kinh tế thông tin, marketing, thị trường, giá cả, tiêu chuẩn hóa nghiệp vụ...

Một số cơ sở đào tạo còn nhấn mạnh đến các phương pháp nâng cao trình độ, hiệu quả công tác cá nhân như phương pháp đọc tư liệu điện tử, phương pháp ghi chép tư liệu, phương pháp sáng tạo, mở rộng tầm nhìn, cách tự tổ chức công tác và quản lý thời gian cá nhân...

11. Hệ thống đào tạo cán bộ TTTL cũng có những cải cách về nội dung và phương pháp giảng dạy tương tự để thích ứng với những biến đổi đa dạng hóa ngành nghề. Vẫn còn những trường hay những khoa đào tạo riêng cho ngành thư viện, nhưng nói chung trong vài chục năm nay phần lớn các trường đã chuyển hướng sang ngành Thông tin - Thư viện hay Thông tin - Tư liệu. Tuy có nhiều hình thức tổ chức và bằng cấp khác nhau, các nước đều có các trường đào tạo ở các trình độ, trung cấp, đại học, kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ. Trình độ đại học (cử nhân, kỹ sư) được sử dụng rộng rãi trong các khâu của dây chuyền thông tin cùng các kỹ thuật viên trợ lý, trình độ thạc sĩ "công nghệ" được ưu tiên bố trí vào các cơ sở sản xuất kinh doanh, thạc sĩ "tổng hợp" và tiến sĩ thường dành cho công tác giảng dạy, nghiên cứu hay quản trị thông tin ...

Đó là những cơ sở đào tạo chính quy, nên phải đợi một thời gian đào tạo và công tác mới sử dụng được, trong khi công nghệ thông tin tiến bộ rất nhanh, ngành nghề biến đổi thường xuyên. Vì vậy, các Trường, các Trung tâm thông tin, các Hội nghề nghiệp đã bổ sung bằng các hình thức đào tạo từ xa (e.learning) hay bồi dưỡng liên tục bằng các lớp thực tập ngắn hạn về các chuyên đề hẹp và cụ thể. Các hình thức này đã tỏ ra rất hữu hiệu và đáp ứng kịp thời.

12. Ở nước ta cũng đã có những trường đào tạo cán bộ TTTL, trung cấp và đại học. Trước đây chúng ta tham khảo nội dung, kế hoạch học tập của các nước XHCN cũ, gần đây chúng ta đã bắt đầu có quan hệ với một số trường ở các nước tư bản phát triển, nên ta cần tranh thủ tham khảo những kinh nghiệm đào tạo rộng rãi trên thế giới để chọn lọc, thích ứng vào chương trình giảng dạy của ta, góp phần hiện đại hóa nhanh chóng ngành TTTL, phát triển nền kinh tế tri thức và chuẩn bị tham gia vào xu thế toàn cầu hóa.